

Bộ lọc micro MS6N-LFM-1/2-ARM-DA

Số bộ phận: 536889



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dòng	MS
Kích thước	6
Cấu trúc xây dựng	Bộ lọc sợi
Độ mịn bộ lọc	0.01 µm
Cổng xả nước ngưng tụ	xoay thủ công
Áp suất vận hành	0 MPA...2 MPA 0 bar...20 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:-:4] Khí trơ
Cấp độ sạch không khí tại đầu ra	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [3:-:2]
Lưu lượng tối đa bình thường cho cấp độ sạch của không khí	900 l/ph
Lưu lượng thông thường tối thiểu cho cấp độ sạch không khí	135 l/ph
Hiệu quả lọc	99.9999 %
Lượng nước ngưng tụ tối đa	38 cm³
Bảo vệ vỏ	Lồng bảo vệ bằng nhựa
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuần thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
Mức độ lọc, các hạt mịn	99.995 %
MPPS	0.05 µm
Mức độ lọc MPPS	99.95 %
Hàm lượng dầu dư	0.01 mg/m³
Mức độ lọc sol khí hơi dầu	99 %
Hiển thị áp suất chênh lệch	Màn hình quang học
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Vị trí lắp đặt	dọc +/- 5°
Cổng nối khí nén 1	1/2 NPT

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén 2	1/2 NPT
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực PC
Vật liệu bộ lọc	Sợi borosilicat
Vật liệu cửa phốt	NBR
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
trọng lượng sản phẩm	600 g